

Số: 1048 /2018/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa
Ông Lê Ngọc Tường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh– Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 639/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận K – Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 48,217; 218; 219; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 203 Luật đất đai năm 2013, Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 111/4 đường TCH43, tổ 1, khu phố 6, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Tầng 5, số 62A, Phạm Ngọc Thạch, phường G, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 04/01/2018 lập tại Văn phòng Công chứng Quận K.

Bị đơn: Ông Phan Thanh H2ai, sinh năm 1962; Thường trú: Khối Kim Tân, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ liên lạc: Nhà không số (kê số 111/4) đường TCH 34, tổ 1, khu phố 6, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn – Bà Dương Thị Bích P.

Tại đơn kháng cáo ngày 11/09/2018, bà Dương Thị Bích P kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 639/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận K.

Theo kháng cáo của bà Dương Thị Bích P, bà cho rằng Tòa án Quận K đã đình chỉ vụ án không đúng căn cứ pháp luật sau khi đã thụ lý vụ án gần 01 năm.

Tại phiên họp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 639/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận K do kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở.

XÉT THẤY:

Bà Dương Thị Bích P trình bày tại đơn khởi kiện nộp ngày 26/06/2017, gia đình bà sở hữu quyền sử dụng đất hai thửa đất số 172, 208 tờ bản đồ số 58 (tài liệu năm 2005) thuộc phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh còn ông Phan Thanh H2 sở hữu quyền sử dụng đất thửa 207 mang số 664 tờ bản đồ số 58 (tài liệu năm 2005) thuộc phường T, Quận K.

Theo bà P, thửa đất của ông Phan Thanh H2 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp tăng 3,31m² so với thửa đất gốc trước đó, phần đất tăng thêm này thuộc thửa đất 172 của gia đình bà. Do vậy bà khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Phan Thanh H2.

Theo yêu cầu của bà P, Ủy ban nhân dân phường T Quận K đã hòa giải đất đai giữa bà P và ông H. Tại buổi hòa giải ngày 08/09/2017, ông Phan Thanh H2 vắng mặt. Bà Dương Thị Bích P yêu cầu không tiếp tục hòa giải nên Ủy ban nhân dân phường T ra thông báo hòa giải không thành để bà P liên hệ Tòa án giải quyết.

Xét thấy:

Ngày 31/05/2017 tại Tổ Địa chính xây dựng phường T Quận K, ông Ngô Tấn C là công chức Địa chính – Xây dựng phường và bà Nguyễn Thị H là Trưởng Văn phòng Khu phố 6 đã lập biên bản tiếp xúc làm việc với bà Dương Thị Bích P và ông Phan Hải Đ đại diện cho ông Phan Thanh H2.

Đến ngày 08/09/2017, Ủy ban nhân dân phường T Quận K đã tổ chức buổi hòa giải đất đai giữa bà Dương Thị Bích P và ông Phan Thanh H2, tuy nhiên tại buổi hòa giải này ông Phan Thanh H2 không có mặt, do vậy Ủy ban nhân dân phường T lập Biên bản hòa giải không thành ghi nhận ông Phan Hải Đ vắng mặt lần 2.

Theo quy định tại Điều 202 Luật Đất đai năm 2013, việc tranh chấp đất đai phải qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã, *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương mình; trong quá trình tổ chức thực hiện phải phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác.”*, *“Việc hòa giải phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên và có xác nhận hòa giải thành hoặc hòa giải không thành của Ủy ban nhân dân cấp xã. Biên bản hòa giải được gửi đến các bên tranh chấp, lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.”*

Điều 88 Nghị định 43/2014/CP hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013 nêu rõ: “*Khi nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các công việc sau: a)... c) Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt. Trường hợp một trong các bên tranh chấp vắng mặt đến lần thứ hai thì được coi là việc hòa giải không thành.”

Vậy, trường hợp tranh chấp đất đai của bà Dương Thị Bích P với ông Phan Thanh H2 được Tổ Địa chính Xây dựng phường T làm việc vào ngày 31/05/2017 không phải là thủ tục hòa giải đất đai theo quy định trên. Đến buổi hòa giải ngày 08/09/2017 do Phó chủ tịch Ủy ban phường T chủ trì tổ chức hòa giải theo đúng thành phần, thủ tục pháp luật quy định nhưng vắng mặt một bên đương sự. Đây là lần vắng mặt thứ nhất tại buổi hòa giải của ông Phan Thanh H2 hoặc của người đại diện hợp pháp của ông Phan Thanh H2. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 88 Nghị định 43 vừa nêu thì việc hòa giải của Ủy ban nhân dân phường T chỉ được xem là hòa giải không thành khi triệu tập ông Phan Thanh H2 tham gia hòa giải nhưng ông H vẫn vắng mặt đến lần thứ hai. Việc Ủy ban nhân dân phường T không tiếp tục triệu tập lần hai đối với ông Phan Thanh H2 để tham gia phiên hòa giải lần hai là theo yêu cầu của bà Dương Thị Bích P như đã nêu tại Thông báo số 278/TB-UBND ngày 14/09/2017.

Vậy, việc thực hiện thủ tục hòa giải đất đai tại địa phương theo quy định pháp luật đã không được nguyên đơn chấp hành đầy đủ nên không đáp ứng điều kiện tiền tố tụng để khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại Tòa án. Tòa án nhân dân Quận K đình chỉ vụ án là đúng. Kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ. Hội đồng xét quyết định phúc thẩm căn cứ Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định: Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 639/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận K.

Do giữ nguyên quyết định sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

- Căn cứ Điều Khoản 1 Điều 148 và Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 639/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận K,

Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1.1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 510/2017/TLST-DS ngày 04/10/2017 về việc: “‘Tranh chấp quyền sử dụng đất’ - giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 111/4 đường TCH43, tổ 1, khu phố 6, phường T, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Tầng 5, số 62A, Phạm Ngọc Thạch, phường G, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Thanh H2, sinh năm 1962. Thường trú: Khối Kim Tân, phường Hòa Hiêu, thị xã T, tỉnh N. Địa chỉ liên lạc: Nhà không số (kể số 111/4) đường TCH 34, tổ 1, khu phố 6, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án được quy định tại Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034353 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) người kháng cáo phải chịu, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002672 ngày 14/09/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận K, người kháng cáo đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Tòa án nhân dân Quận K;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận K;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thanh Hiền